

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2017/HSST

Ngày: 26-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá;

2. Ông Nguyễn Anh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 08/9/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/HSST-QĐ ngày 12/9/2017, đối với bị cáo:

VÕ NGỌC T - Sinh ngày: 07/9/1998; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 12, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề Nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Võ Ngọc H (chết); Mẹ: Võ Thị Minh L, sinh năm: 1968, hiện ở tại khu phố 12, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có 02 chị em, bị cáo T là con thứ hai; Bị cáo bị bắt ngày 16/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Bắc. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

1/ Anh Trần Toàn T1 – Sinh ngày 18/02/2002 (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của anh Trần Toàn T1:

Bà Huỳnh Thị N – Sinh năm 1972 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2/ Chị Trần Thị Ngọc H – Sinh ngày 11/5/2002 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị Ngọc H:

Ông Trần Ngọc H1 – Sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Huỳnh Thị N – Sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Trần Ngọc H1 – Sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3/ Chị Trương Thị Hồng P – Sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

4/ Ông Nguyễn Cảnh T2 – Sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Ngọc T là đối tượng lang thang, nhiều lần sử dụng thủ đoạn kết bạn, làm quen với người khác trên mạng xã hội, sau đó hẹn gặp mặt để cơ hội chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 04/6/2017, Võ Ngọc T hẹn lên nhà Trần Toàn T1 chơi và được T1 đồng ý bảo T đến Cầu Ngựa thuộc thị trấn M, huyện H. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Dream của mình (không xác định được biển số) đến Cầu Ngựa thì Trần Toàn T1 và Trần Công D đến đón và đưa về nhà T1 chơi. Võ Ngọc T thấy T1 đang sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime G610, màu vàng đồng của Huỳnh Thị N là mẹ ruột mua cho T1 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Võ Ngọc T điều khiển xe mô tô chở T1 và D đến phía sau chợ Ma Lâm ngồi chơi; do có D nên Võ Ngọc T giả vờ nói với T1: “Trung lên đây đi mua nước với anh tí” thì T1 đồng ý. Võ Ngọc T điều khiển xe mô tô chở T1 đến đường Từ Văn Tư, đoạn phía sau trường tiểu học Lâm Hòa, trên đường đi T nói: “Thôi lên nhà con bồ anh để anh kêu nó ra lấy tiền một cái”. Võ Ngọc T nói dối với T1 là “T1 mày cho anh mượn điện thoại, anh ngồi bấm chơi game một tý, mày vô nhà bạn gái anh kêu nó ra dùm anh, anh không dám vô nhà sợ ba má nó thấy hình xăm”, đồng thời chỉ về một nhà dân không quen biết ở gần đó nói là nhà bạn gái của mình. Trần Toàn T1 tưởng thật nên đưa điện thoại cho T và đi bộ về hướng nhà T chỉ. Thấy T1 đi được khoảng 100m, Võ Ngọc T lên xe mô tô chạy về hướng thành phố P đến tiệm cầm đồ số 8, Nguyễn Văn Cừ, khu phố 5, phường Đ, thành phố P bán

điện thoại trên. Khi bán, Võ Ngọc T nói đây là điện thoại của mình, Trương Thị Hồng P là nhân viên của tiệm tưởng thật nên đồng ý mua với số tiền 3.500.000đồng, số tiền trên T đã tiêu xài hết. Khoảng 01 tháng sau, Trương Thị Hồng P đã bán lại cho một khách hàng (không xác định họ, tên, địa chỉ) với giá 3.600.000đồng.

Lần thứ 2: Sáng ngày 17/6/2017, Võ Ngọc T hẹn đến nhà Trần Thị Ngọc H chơi và được H chỉ dẫn lên ngã ba Km 19, Quốc lộ 28 để H dẫn T về nhà mình chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Võ Ngọc T nhờ H điều khiển xe mô tô Taurus biển số 86T2 – 3584 của ông Trần Ngọc H1 là cha ruột của H, chờ ra ngã ba Km 19 để xuống thị trấn M thuê nhà trọ. Khi đến ngã ba Km 19, Võ Ngọc T biết H có sử dụng một điện thoại di động Iphone 4S của ông Trần Ngọc H1 mua cho H nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại. Võ Ngọc T nói dối với H là “Cho tôi mượn xe một xíu để xuống chợ mượn phòng trọ, bạn cho tôi mượn điện thoại luôn để tôi xuống gọi ông anh tôi ra mượn tiền”; H tưởng thật đưa xe mô tô và điện thoại cho Võ Ngọc T. Sau khi lấy được xe và điện thoại, Võ Ngọc T điều khiển xe mô tô lên thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, bán điện thoại cho một tiệm điện thoại (không xác định được tên, địa chỉ) ở thành phố Đ với giá 500.000đồng. Riêng xe mô tô biển số 86T2 – 3584, Võ Ngọc T mang đến tiệm sửa xe “Cảnh Toàn” ở thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng bán cho Nguyễn Cảnh T2 là chủ tiệm với giá 1.950.000đồng. Khi bán, Võ Ngọc T nói là xe mô tô của mình, do đi chơi xa hết tiền nên bán lấy tiền về quê, tin tưởng nên Nguyễn Cảnh T2 đã mua và yêu cầu Võ Ngọc T viết giấy bán xe. Sau đó, Nguyễn Cảnh T2 đã tự nguyện giao nộp xe mô tô biển số 86T2 – 3584 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/2017/HĐĐGTT ngày 30/6/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc, kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime G610, màu vàng đồng, năm sử dụng tháng 03/2017, giá trị tại thời điểm trộm cắp là: 5.990.000đồng, giá trị sử dụng còn lại là 95%. Thành tiền: 5.690.500đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/2017/HĐĐGTT ngày 24/7/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc, kết luận: 01 xe mô tô, biển số 86T2-3584, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, số loại Taurus. Số máy: 16S2-049802, số khung: 6S209Y049805, năm sử dụng: 2009, giá trị tại thời điểm trộm cắp là 15.000.000đồng, giá trị sử dụng còn lại 50%. Thành tiền: 7.500.000đồng; 01 điện thoại Iphone 4S, năm sử dụng: 2016, giá trị tại thời điểm trộm cắp là: 1.490.000đồng, giá trị sử dụng còn lại là 70%. Thành tiền: 1.043.000đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 8.543.000đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 xe mô tô, biển số 86T2 – 3584, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là Trần Ngọc H1.

01 USB chứa nội dung ghi hình lại sự việc ngày 04/6/2017, Võ Ngọc T đến Tiệm cầm đồ số 8, Nguyễn Văn Cừ, phường Đ, thành phố P bán điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime G610, chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Về dân sự:

Huỳnh Thị N yêu cầu bồi thường 5.690.500đồng, Trần Ngọc H1 yêu cầu bồi thường 1.000.000đồng; Võ Ngọc T chưa bồi thường.

Riêng Nguyễn Cảnh T2 không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 62/QĐ-KSĐT-VKS-HS ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố **Võ Ngọc T** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo **Võ Ngọc T** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: **Áp dụng** Khoản 1 Điều 139; Điểm p Khoản 1 Điều 46 ; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Phạt **Võ Ngọc T** từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Buộc Võ Ngọc T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Huỳnh Thị N số tiền 5.690.500đồng và ông Trần Ngọc H1 số tiền 1.000.000đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc T khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Trong các ngày 04/6/2017 tại khu phố L, thị trấn M và ngày 17/6/2017 tại thôn P, xã H, Võ Ngọc T đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime G610, trị giá 5.690.500đồng của em Trần Toàn T1 (do bà Huỳnh Thị N chủ sở hữu); 01 xe mô-tô biển số 86T2 – 3584, trị giá 7.500.000đồng và 01 điện thoại Iphone 4S, trị giá 1.043.000đồng của em Trần Thị Ngọc H (do ông Trần Ngọc H1 chủ sở hữu) đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.233.500đồng. Hành vi của Võ Ngọc T thể hiện thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ bản chất tham lam muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên T nghĩ ra cách chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách làm quen người bị hại qua mạng xã hội, sau đó tìm cách để tiếp cận người bị hại, làm cho người bị hại tin tưởng là thật và giao tài sản đó dùng thủ đoạn gian dối lợi dụng sự sơ hở, nhẹ dạ cả tin của anh Trần Toàn T1, chị Trần Thị Ngọc H trong việc bảo quản tài sản để chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime G610; 01 xe mô tô biển số 86T2 – 3584 và 01 điện thoại Iphone 4S, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 14.233.500đồng. Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo rất liều lĩnh thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác gây bất bình, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản, mỗi vụ tài sản có giá trị trên 2 triệu đồng là phạm tội nhiều lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự :

Đối với 01 xe mô-tô biển số 86T2 – 3584, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã trả lại cho chủ sở hữu là Trần Ngọc H1.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bà Huỳnh Thị N yêu cầu Võ Ngọc T bồi thường số tiền 5.690.500đồng; Ông Trần Ngọc H1 yêu cầu Võ Ngọc T bồi thường số tiền 1.000.000đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà N, ông H1 là có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận.

Riêng Nguyễn Cảnh T2 không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác :

Đối với Trương Thị Hồng P và Nguyễn Cảnh T2 là người mua điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime G610 và xe mô-tô biển số 86T2 – 3584 nhưng khi mua P và T2 không biết tài sản trên do bị cáo T chiếm đoạt của người khác đem đến bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hàm Thuận Bắc và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc không khởi tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

Đối với xe mô-tô mà Võ Ngọc T dùng làm phương tiện phạm tội trong lần thứ nhất, T khai mua phụ tùng ở tiệm mua bán xe về lắp ráp nên xe không có biển số và khi T sử dụng đã bị Cảnh sát giao thông tỉnh Lâm Đồng tạm giữ xe do vi phạm giao thông nhưng không xác định được cụ thể ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau nên Tòa không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 334.500đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 139; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Võ Ngọc T **18** (Mười tám) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Buộc Võ Ngọc T phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị N số tiền 5.690.500đồng (Năm triệu sáu trăm chín mươi ngàn năm trăm đồng);

- Buộc Võ Ngọc T phải bồi thường cho ông Trần Ngọc H1 số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

Áp dụng: Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

- Theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật;

- Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm.

3. Về án phí:

Áp dụng: Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Ngọc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 334.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo; người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2017). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mi Mi